

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Kim Triều

Ông Trần Quang Mẫn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Yến Như – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 206/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Sơn L; Sinh năm: 1968, tại Bình Dương; nơi cư trú: ấp 5, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1946 và bà Lương Thị N, sinh năm 1948; Tiền án: Bản án số 94/HSST ngày 09-4-2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án 457/2007/HSST ngày 15-7-2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08-2-1988 bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” (hiện không lưu hồ sơ); Ngày 01-4-1988 bị Công an Quận 1 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân” bị UBND Quận 1 đưa đi cưỡng bức lao động theo Quyết định 433 ngày 20-4-1988; Bản án 71/HSST ngày 15-7-1989 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” (Đã xóa án tích); Ngày 16-9-1989 bị Công an Quận Gò Vấp bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân” (Hiện không lưu hồ sơ); Bản án 334/HSST ngày 07-11-1991 Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản công dân” (Hiện không lưu hồ sơ); Bản án 880/HSST ngày 14-5-1999 Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Chưa thụ lý hồ sơ); bị bắt, tạm giam ngày 23-9-2017 (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Phùng Văn V; Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: 2/15/1 Tăng Bạt H, Phường M, quận B (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Văn M; Hộ khẩu thường trú: 769/1/21 Phạm Thê H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23-9-2017, Đoàn Sơn L đi đến trước nhà số 17A Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1 thì nhìn thấy anh Phùng Văn Vũ đang ngủ, bên cạnh có dựng một chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 59S2-33100, L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi đến lay anh V để kiểm tra anh V có thức dậy không. Khi thấy anh V ngủ say, L dùng dao lam rạch túi quần phía trước bên trái của anh V lấy chiếc điện thoại di động Nokia 1280. Sau đó L lấy chìa khóa xe của anh V móc ở lưng quần rồi mở công tắc điều khiển chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 59S2-33100 của anh V bỏ chạy. Lúc này có anh Nguyễn Quang Tiến, Nguyễn Hữu Hoàng Minh là trinh sát hình sự Công an Quận 1 đang đi tuần tra nhìn thấy L khả nghi và có anh Thiều Hứa Kiệt là chiến sỹ Công an Quận 7 đang trên đường đi chơi về nhìn thấy toàn bộ hành vi của L nên tri hô và đuổi theo L. Khi đến giao lộ Nguyễn Du – Tôn Đức Thắng, Quận 1 thì bắt giữ được L cùng vật chứng đưa về Công an phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng :

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave màu đen – bạc, biển số 59S2 – 33100, số máy HC12E5713045, số khung RLHHC1214DY713688; 01 điện thoại di động Nokia màu đen với giá 12.983.000 đồng theo Kết luận định giá số 201/KLĐGTS ngày 28-9-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Quận 1.

- 02 lưỡi dao bằng kim loại

Thu giữ của Đoàn Sơn L: 01 bóp vải, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Sơn L, 01 giấy đăng ký xe biển số 59L1-51103 mang tên Trần Văn M, 01 áo khoác tay dài màu xám, 01 xe gắn máy hiệu Boss biển số 59L1-51103.

Tại Cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 12 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Đoàn Sơn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đoàn Sơn L về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Sơn L từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 01 giờ 30 ngày 23-9-2017 khi bị cáo đang điều khiển xe lưu thông trên đường khi đến trước số nhà 17A Lê Duẩn, phường Bến Thành Quận 1 thì phát hiện anh Phùng Văn V đang ngủ nên bị cáo đã có hành vi rạch túi quần anh V lấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và lấy chìa khóa xe của anh V để nổ máy xe của anh V bỏ chạy thì bị phát hiện và bắt giữ. Như vậy, tài sản bị cáo trộm cắp là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave màu đen-bạc, biển số 59S2-33100, số máy HC12E5713045, số khung RLHHC1214DY713688; 01 điện thoại di động Nokia màu đen với giá 12.983.000 đồng theo Kết luận định giá số 201/KLĐGTS ngày 28-9-2017 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Quận 1. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đoàn Sơn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Đoàn Sơn L là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Xét về nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị Công an bắt; Tòa án xét xử về tội “ Cướp giật tài sản” và “ Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, do hồ sơ hiện không lưu trữ và chưa thụ lý thi hành án dân sự nên không tính là tiền án đối với bị cáo. Hiện tại bị cáo đang có 02 tiền án về tội “ Trộm cắp tài sản” và “ Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda loại Wave màu đen – bạc, biển số 59S2 – 33100, số máy HC12E5713045, số khung RLHHC1214DY713688; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 lưỡi dao bằng kim loại;
- 01 bóp vải, 01 áo khoác tay dài màu xám không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Sơn L là giấy tờ tùy thân của bị cáo do đó xét trả lại cho bị cáo;
- 01 giấy đăng ký xe biển số 59L1-51103 mang tên Trần Văn M, 01 xe gắn máy hiệu Boss biển số 59L1-51103. Qua xác minh do anh Trần Văn M đứng tên chủ sở hữu, hiện anh M đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, còn Đoàn Sơn L khai xe trên mua của 01 người tên Chiến không rõ lai lịch với giá 800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, hiện anh M đứng tên chủ sở hữu nhưng đã đi đâu không rõ. Do chưa có cơ sở xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên cần tiếp tục giao cơ quan Thi hành án dân sự đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày; quá thời hạn trên không có người nhận tịch thu sung vào công quỹ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Sơn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn Sơn L 03 (Ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 23-9-2017

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe gắn máy thu giữ của bị cáo L hiệu Boss biển số 59L1-51103, số máy: ESE1-905146, số khung: CD5H-905146 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 395/17/PNK ngày 30-9-2017 của Công an Quận 1 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày đăng báo; quá thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 lưỡi dao lam bằng kim loại theo Phiếu nhập kho vật chứng số 395/17/PNK ngày 30-9-2017 của Công an Quận 1

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bóp vải, 01 áo khoác tay dài màu xám theo Phiếu nhập kho vật chứng số 395/17/PNK ngày 30-9-2017 của Công an Quận 1

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Sơn L theo Phiếu nhập kho vật chứng số 395/17/PNK ngày 30-9-2017 của Công an Quận 1.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê